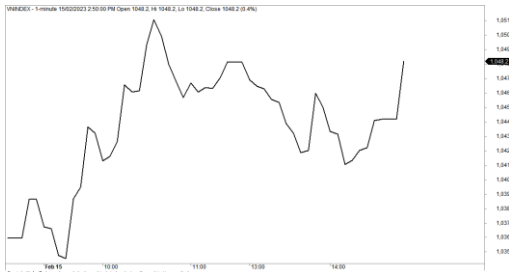


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,048.20	207.97	79.47
% ngày	0.92%	1.52%	1.96%
% tuần	-2.24%	-1.26%	3.98%
% tháng	-1.13%	-1.56%	10.24%
% năm	-29.78%	-50.93%	-28.55%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	8,880	839	374
TB 1 tháng	10,943	1,047	428
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,969.03	7.91	6.18
Bán	2,295.88	2.63	3.84
Giá trị ròng	-326.85	5.28	2.35
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	117	149
Mã Giảm	305	55	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.69	14.97	12.07
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,177	260	987
LS Cổ tức	2.94%	6.12%	3.98%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNXINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường ghi nhận phiên tăng điểm trọn vẹn ở tất cả chỉ số với chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1048.2 điểm tương ứng mức tăng 0.92%, chỉ số HNX-Index tăng 1.52%, chỉ số Upcom-Index tăng 1.96%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 9,736 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

ACB, GVR, PDR, PLX, TCB, VPB ghi nhận mức tăng trên 2% trong phiên hôm nay. STB (-4.3%) là cổ phiếu đáng chú ý nhất ở chiều giảm khi bị bán mạnh đóng cửa tại 23,350 đồng. Ngoài ra, NVL tiếp tục giảm sàn phiên thứ 3 liên tiếp.

Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ tăng mạnh hơn trong đó các cổ phiếu nhóm Bất động sản, Đầu tư công tăng trần ở nhiều mã như DXG, HHV, VCG...

Khối ngoại bán ròng 320 tỷ đồng toàn thị trường chủ yếu trên sàn HOSE trong đó STB (178 tỷ), NVL (73 tỷ), DXG (57 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, E1VFVN30 (38 tỷ), KDH (15 tỷ), VCG (14 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ còn biến động quanh đường trung bình 50 phiên trong những phiên giao dịch tới. Điểm tích cực là lực cầu ngắn hạn có dấu hiệu cải thiện, đặc biệt khối lượng giao dịch cải thiện tích cực hơn ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và vốn hóa nhỏ. Nếu chỉ số VN-Index giữ được mức hỗ trợ 1,037 điểm trong những phiên tới thì chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ có nhịp hồi ngắn hạn từ mức hỗ trợ này.

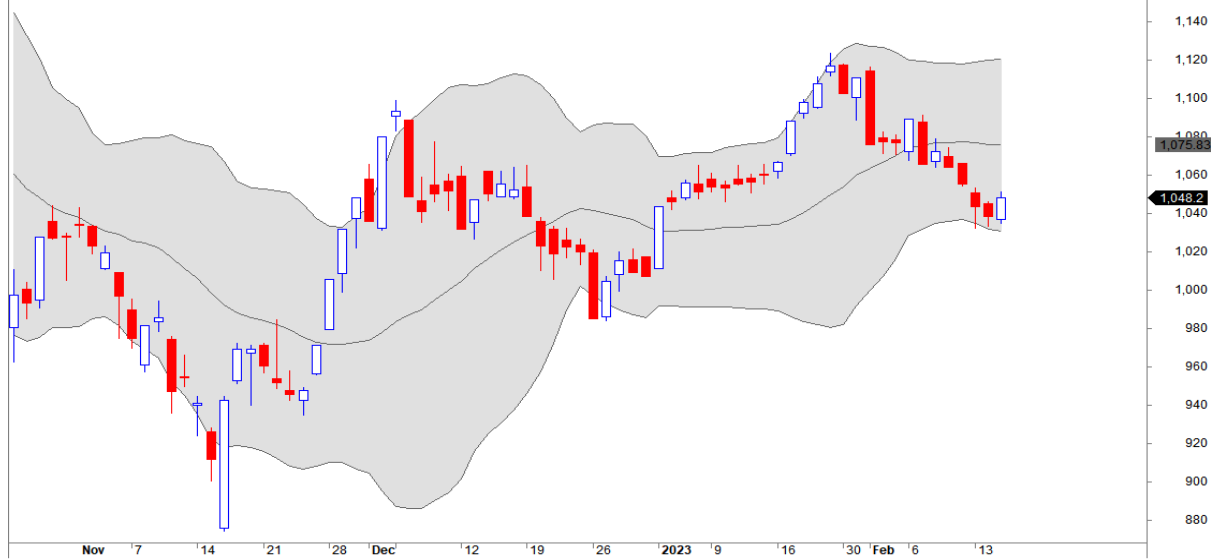
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, trên quan điểm thận trọng, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và hạn chế mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



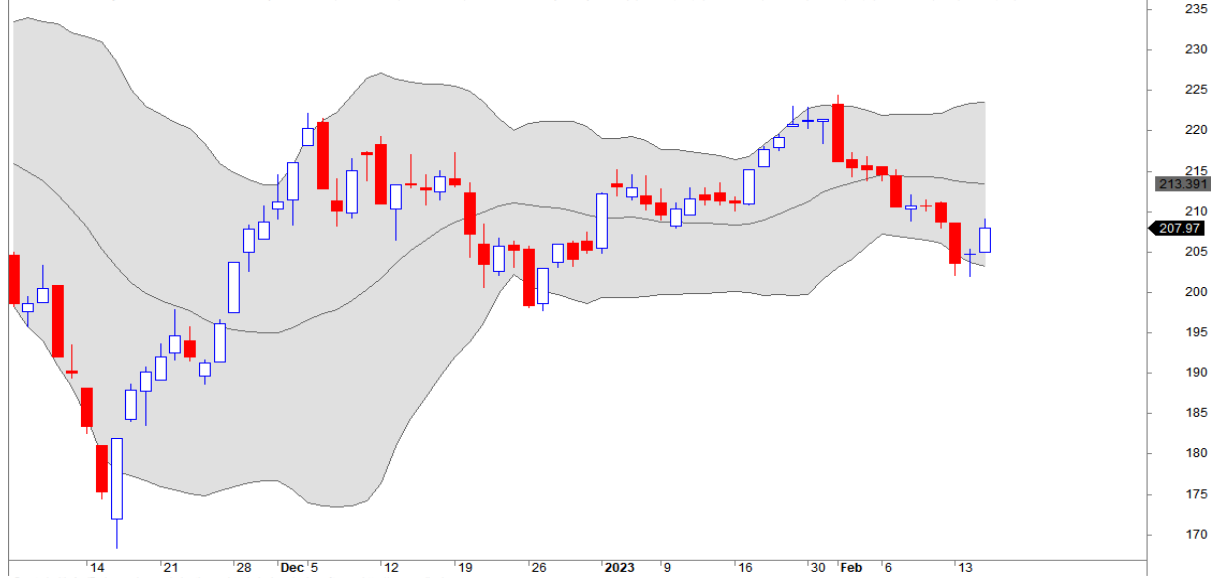
## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 15/02/2023 9:20:00 AM Open 1037.17, Hi 1051.89, Lo 1034.39, Close 1048.2 (0.9%) BBT<sub>Top</sub>(Close,20,2) = 1,120.81, BBT<sub>Bot</sub>(Close,20,2) = 1,030.86, MA(Close,20) = 1,075.83



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*

HNXINDEX - Daily 15/02/2023 9:00:00 AM Open 205.03, Hi 209.21, Lo 204.82, Close 207.97 (1.6%) BBT<sub>Top</sub>(Close,20,2) = 223.49, BBT<sub>Bot</sub>(Close,20,2) = 203.29, MA(Close,20) = 213.39



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1048.2	0.92%
VN30	1043.34	0.81%
VN Mid	1289.28	1.01%
VN Small	1103.36	1.76%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	207.97	1.52%
HN30	358.81	3.32%
VNX AllSh	993.16	0.94%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	79.47	1.96%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1969.03	
Bán	2295.88	
GT ròng	-326.85	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.91	
Bán	2.63	
GT ròng	5.28	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.18	
Bán	3.84	
GT ròng	2.35	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DRH	320	6.96%
HQC	180	6.90%
VCG	1300	6.90%
KSB	1500	6.83%
DXG	700	6.83%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	4400	9.89%
PLC	2500	9.69%
CEO	1400	7.11%
IDC	2600	6.74%
BCC	700	6.48%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNZ	177200	15.00%
C4G	675	6.49%
G36	340	5.31%
SBS	152	3.10%
DDV	182	2.19%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVL	-800	-6.69%
EIB	-1100	-4.98%
STB	-1050	-4.30%
SJS	-700	-1.53%
KDC	-900	-1.48%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NAG	-400	-1.98%
TVD	-200	-1.36%
GKM	0	0.00%
TVC	0	0.00%
VCS	100	0.20%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BWS	-3150	-10.54%
VFS	-999	-3.52%
CST	-376	-1.76%
SSH	-807	-1.32%
BVB	-31	-0.29%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	437,758	
BID	219,540	
GAS	202,113	
VIC	201,757	
VHM	186,149	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	15,450	
THD	13,370	
IDC	12,738	
BAB	12,441	
PVI	11,665	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,756	
VGI	62,124	
MCH	51,691	
VEA	51,309	
BSR	48,234	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	51,758,200	15,034,745
STB	34,182,100	18,121,896
MBB	23,361,400	9,982,880
HPG	20,076,200	29,223,471
ACB	19,981,500	3,712,429

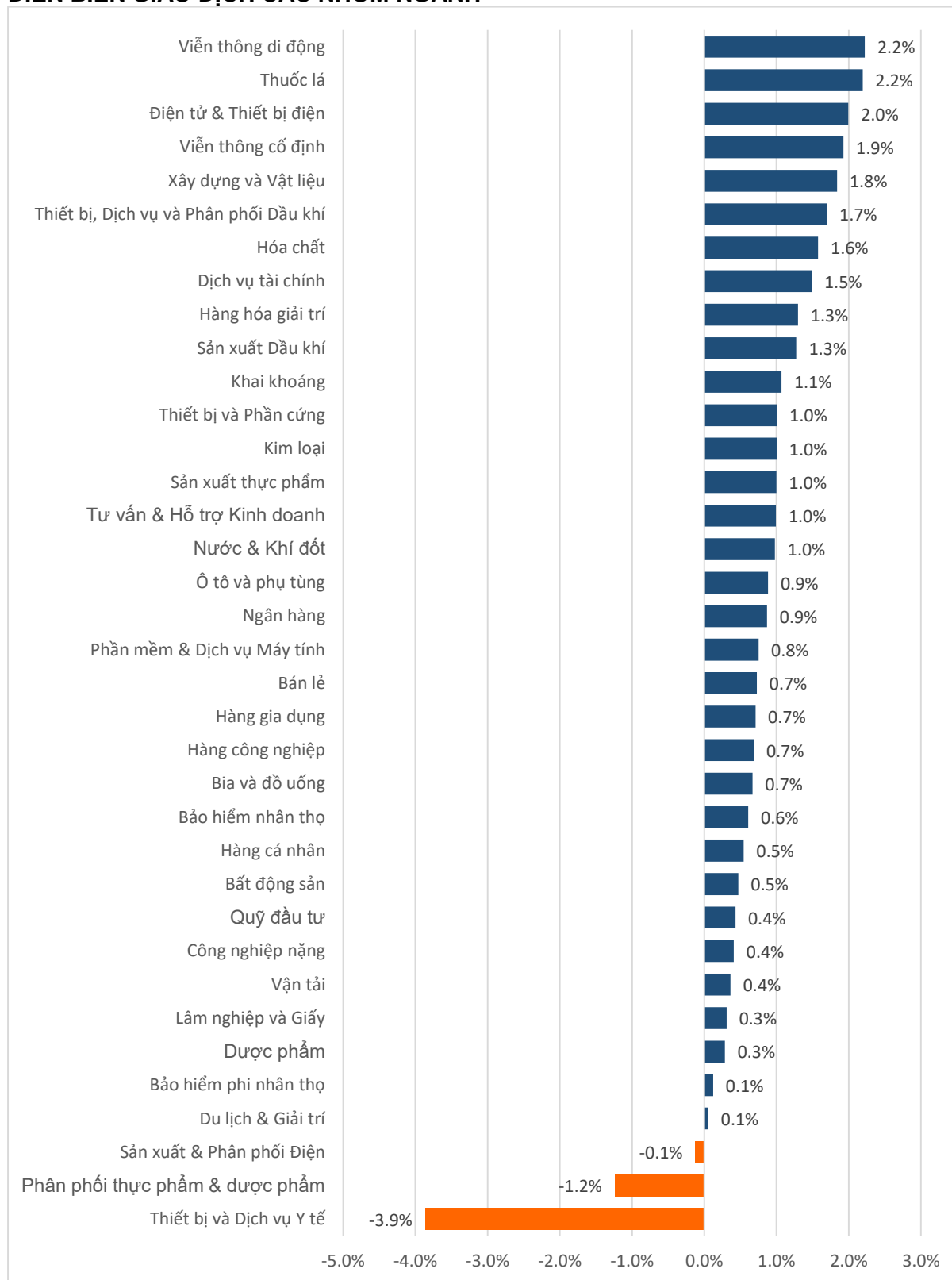
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	10,168,075	16,163,825
CEO	7,877,484	8,845,360
IDC	6,776,072	2,898,467
PVS	4,674,375	5,723,762
TAR	2,701,212	1,258,513

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	4,485,259	9,727,912
C4G	4,457,209	2,732,481
VHG	1,289,924	1,609,605
HNF	1,277,399	2,328
AFX	1,255,500	94,218

Nguồn: Bloomberg & YSVN



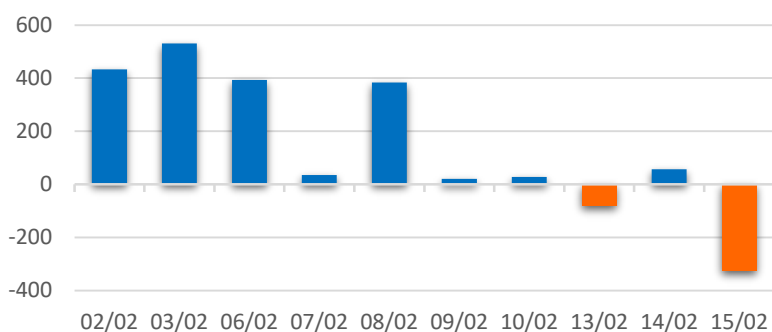
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

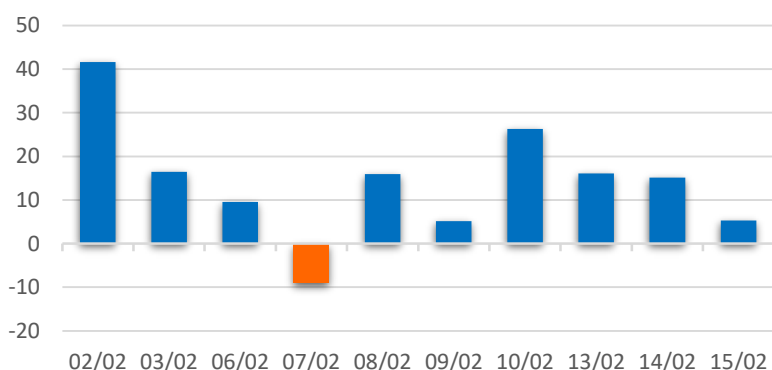
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>E1VFN30</b>	38,229	<b>STB</b>	177,389
<b>KDH</b>	14,601	<b>NVL</b>	73,387
<b>VCG</b>	13,530	<b>DXG</b>	56,697
<b>PVD</b>	13,389	<b>VIC</b>	51,895
<b>BID</b>	9,691	<b>VND</b>	44,119

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

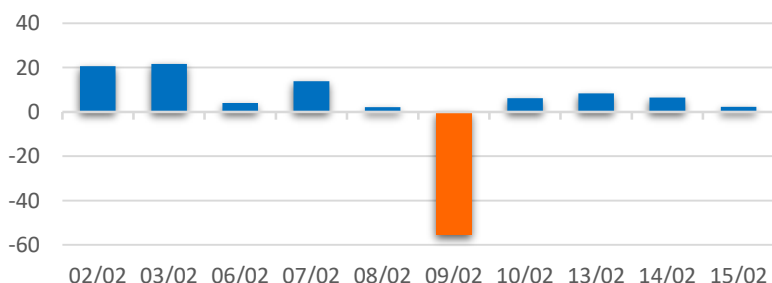
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>SHS</b>	3,629	<b>TVD</b>	1,463
<b>IDC</b>	3,051	<b>VCS</b>	723
<b>PVS</b>	656	<b>ONE</b>	73
<b>PVI</b>	124	<b>THD</b>	34
<b>PLC</b>	91	<b>CLH</b>	34

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QNS</b>	2,480	<b>VTP</b>	1,318
<b>IDP</b>	672	<b>CLX</b>	614
<b>VEA</b>	485	<b>RIC</b>	504
<b>QTP</b>	281	<b>OIL</b>	374
<b>TCW</b>	271	<b>CSI</b>	96

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>STB</b>	15,846	<b>E1VFN30</b>	27,910
<b>KDH</b>	11,484	<b>FUEVFN30</b>	15,992
<b>HDG</b>	6,863	<b>DGW</b>	2,773
<b>TCB</b>	5,914	<b>NVL</b>	1,539
<b>MWG</b>	5,524	<b>HSG</b>	1,492

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

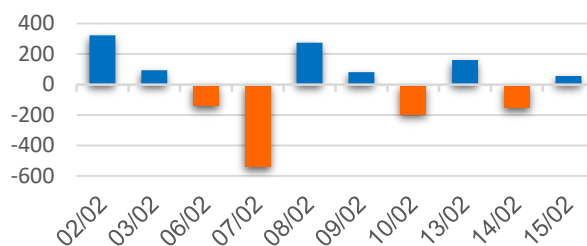
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>TNG</b>	830
		<b>DVM</b>	2.7

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

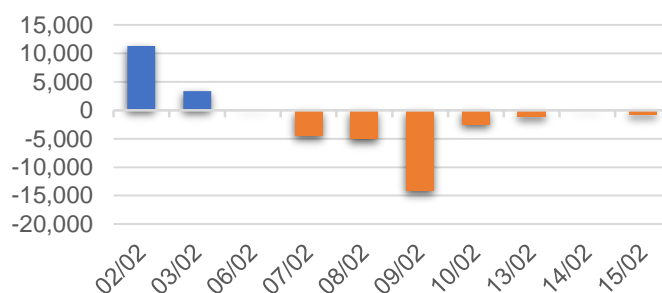
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QTP</b>	744	<b>TID</b>	128
<b>MCH</b>	527		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

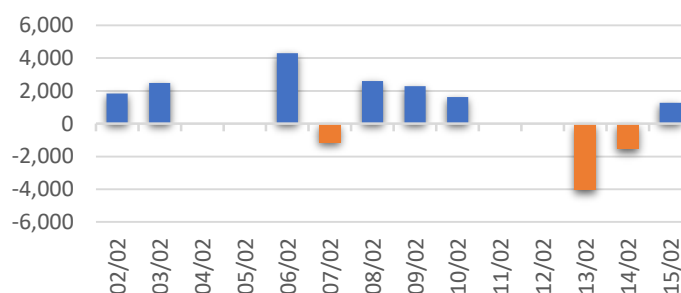
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



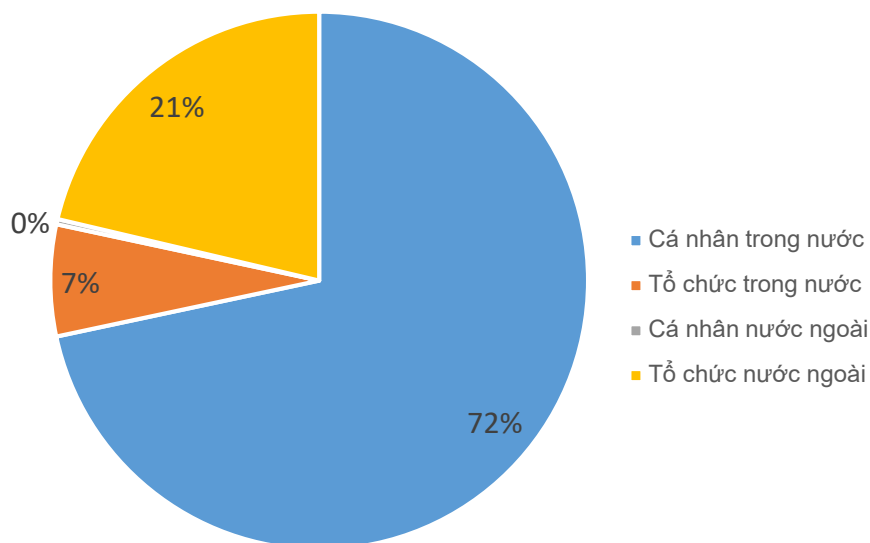
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



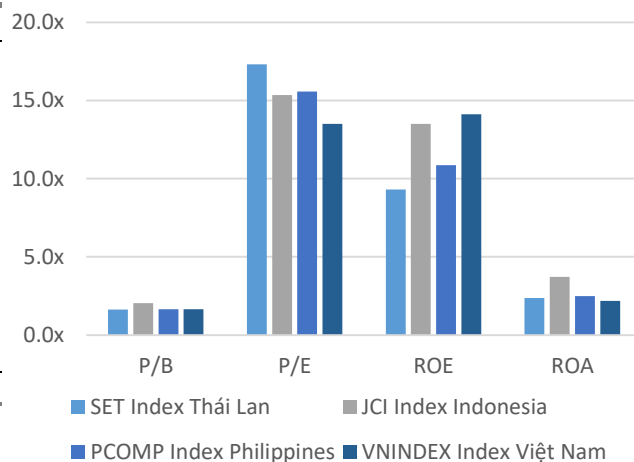
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.6x	2.0x	1.7x	1.7x
<b>P/E</b>		17.3x	15.3x	15.6x	13.5x
<b>ROE</b>	%	9.31	13.51	10.86	14.12
<b>ROA</b>	%	2.36	3.72	2.48	2.19
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	588.59	630.11	176.44	175.49
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.93	0.47	0.10	0.23
<b>LS cổ tức</b>	%	2.82	2.61	2.11	1.70

Nguồn: Bloomberg & YSVN





**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM****Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

**Nguyễn Thế Minh**  
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**  
Trưởng phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**  
Phó Phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**  
Trợ lý phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

**Phòng Môi giới khách hàng cá nhân**

**Phạm Đắc Thành**  
Giám đốc Khu vực Miền Bắc  
+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**  
Giám đốc chi nhánh Bình Dương  
+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**  
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn  
+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**  
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai  
+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**  
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng  
+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**  
Giám đốc chi nhánh Hà Nội  
+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**  
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu  
+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written